TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **809A**/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 29 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 838/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Lương Công C, sinh năm 1995; địa chỉ: 48 đường K, phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Chị Nguyễn Thị Kim N; sinh năm 1999; địa chỉ: 48 đường K, phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Công C và chị Nguyễn Thị Kim N tự nguyện tìm hiểu nhau được một thời gian, được hai bên gia đình tổ chức lễ hỏi cưới theo phong tục tập quán địa phương và đã đăng ký kết hôn tại UBND phường PH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 13/12/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống hạnh phúc với nhau được thời gian đến những năm gần đây bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hòa hợp. Nay vợ chồng không còn tình cảm, đã sống ly thân không ai quan tâm, chăm sóc nhau nữa nên anh C và chị N đã viết đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Lương Công C và chị Nguyễn Thị Kim N có 01 con chung là Lương Gia B, sinh ngày 21/02/2017. Vợ chồng thỏa thuận giao cháu Lương Gia B, sing ngày 21/02/2017 cho chị N chăm sóc nuôi dưỡng và anh C cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 12 năm 2023 đến khi cháu B trưởng thành đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Anh C và chị N khẳng định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh C và chị N xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Toà án: Anh Lương Công C và chị Nguyễn Thị Kim N mỗi người phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, anh C tự

nguyện chịu toàn bộ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001070 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh C đã nộp đủ tiền án phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Công C và chị Nguyễn Thị Kim N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lương Công C và chị Nguyễn Thị Kim N có 01con chung là Lương Gia B, sing ngày 21/02/2017. Vợ chồng thỏa thuận giao cháu Lương Gia B, sinh ngày 21/02/2017 cho chị N chăm sóc nuôi dưỡng và anh C cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 12 năm 2023 đến khi cháu B trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Anh Lương Công C và chị Nguyễn Thị Kim N khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nghĩa vụ về tài sản: Anh Lương Công C và chị Nguyễn Thị Kim N khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Lương Công C và chị Nguyễn Thị Kim N tự nguyện chịu mỗi người 150.000 đồng. Anh C tự nguyện chịu và đã nộp đủ 300.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001070 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh C đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP Huế;
- TAND Tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND phường Phú Hiệp, thành phố Huế,
- Lưu dán;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hằng